

QUY TẮC
BẢO HIỂM TAI NẠN THUYỀN VIÊN
(Ban hành kèm theo công văn số:6258
ngày 17 tháng 06 năm 2003 của Bộ Tài Chính)

CHƯƠNG 1
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Đối tượng bảo hiểm.

1.1 Theo những điều quy định trong Quy tắc này, Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex (gọi tắt là PJICO) nhận bảo hiểm cho thuyền viên về những tai nạn xảy ra gây thiệt hại cho thân thể thuyền viên trong khi họ đang làm việc và sinh hoạt trên các phương tiện lưu thông trên sông, hồ, kênh rạch, đầm, phá, vùng biển của Việt Nam hoặc trong lúc đang thừa hành công việc ở trên bờ hoặc dưới nước.

1.2 Thuyền viên được bảo hiểm bao gồm: Thuyền trưởng, thuyền phó, máy trưởng, máy phó, các sỹ quan, thủy thủ, thợ máy, nhân viên phục vụ, cán bộ khoa học kỹ thuật làm công tác nghiên cứu, chuyên gia, thực tập sinh hoặc những người lao động chính, lao động phụ làm việc trên tàu, thuyền hoặc phương tiện thủy như: phà, sà lan... (gọi chung là tàu, thuyền).

1.3 Khi tham gia bảo hiểm thuyền viên tự lựa chọn mức độ tham gia bảo hiểm thích hợp nhất đối với quyền lợi của mình theo các quy định của PJICO.

1.4 Thuyền viên được bảo hiểm theo Quy tắc này vẫn được hưởng mọi quyền lợi theo các chế độ bảo hiểm khác mà thuyền viên đã tham gia.

Điều 2: Phạm vi bảo hiểm.

2.1 Tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm là những tai nạn bất ngờ xảy ra làm thuyền viên được bảo hiểm bị chết, thương tật thân thể hoặc mất tích khi họ đang làm việc và sinh hoạt trên các phương tiện lưu thông trên sông, hồ, kênh rạch, đầm, phá, vùng biển của Việt Nam hoặc trong lúc đang thừa hành công việc ở trên bờ hoặc dưới nước.

2.2 Phạm vi bảo hiểm còn được mở rộng cả trong trường hợp thuyền viên bị chết hoặc bị thương do tai nạn xảy ra ngoài thời gian đi sản xuất hoặc sửa chữa tàu, thuyền.

CHƯƠNG 2
LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

Điều 3: Không thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

PJICO không trả tiền bảo hiểm cho thuyền viên được bảo hiểm mà tai nạn là do những nguyên nhân trực tiếp sau đây:

3.1 Hành động cố ý tự gây thương tích kể cả tự tử hay có ý định tự tử của thuyền viên được bảo hiểm dù trong bất kỳ hoàn cảnh, trạng thái nào do những tranh chấp vì mục đích cá nhân gây ra.

3.2 Tai nạn xảy ra do thuyền viên được bảo hiểm bị ảnh hưởng bởi rượu, bia, ma túy và các chất kích thích tương tự khác.

3.3 Do hành vi phạm pháp của thuyền viên được bảo hiểm.

3.4 Do bệnh tật hay bệnh nghề nghiệp gây ra.

3.5 Do chiến tranh, đình công, bạo động.

CHƯƠNG 3 HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM VÀ HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 4: Hợp đồng bảo hiểm.

4.1 Hợp đồng bảo hiểm tai nạn thuyền viên được ký dưới dạng tập thể các đơn vị, hợp tác xã, chủ tàu, thuyền hoặc cá nhân. Giấy chứng nhận bảo hiểm do PJICO cấp theo yêu cầu của bên mua bảo hiểm là bằng chứng giao kết Hợp đồng bảo hiểm giữa bên mua bảo hiểm và PJICO.

4.2 Khi Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết, nếu thuyền viên có sự thay đổi nghề nghiệp làm tăng thêm mức độ rủi ro thì bên mua bảo hiểm phải thông báo ngay (bằng văn bản) cho PJICO biết về sự thay đổi đó. PJICO sẽ không chịu trách nhiệm về những hậu quả do sự thay đổi đó gây ra mà bên mua bảo hiểm không thông báo (bằng văn bản) cho PJICO.

Điều 5: Hiệu lực của Hợp đồng.

5.1 Hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm bắt đầu và kết thúc theo Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.

5.2 Hiệu lực của Hợp đồng cũng sẽ tự động chấm dứt trong trường hợp bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn (trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản).

CHƯƠNG 4 SỐ TIỀN BẢO HIỂM, PHÍ BẢO HIỂM VÀ HOÀN PHÍ DO HỦY BỎ HỢP ĐỒNG

Điều 6: Số tiền bảo hiểm.

Số tiền bảo hiểm theo thỏa thuận giữa PJICO và bên mua bảo hiểm. Trong mọi trường hợp trách nhiệm của PJICO sẽ không vượt quá số tiền bảo hiểm đã được ghi trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 7: Phí bảo hiểm.

Phí bảo hiểm được tính cho thời gian tham gia bảo hiểm theo biểu phí của Bộ Tài chính phê chuẩn. Phí bảo hiểm thanh toán một lần ngay khi Hợp đồng bảo hiểm được ký kết (trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản).

Điều 8: Hoàn phí do hủy bỏ Hợp đồng.

Trường hợp bên mua bảo hiểm yêu cầu hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho PJICO biết trước 10 (mười) ngày. PJICO sẽ hoàn lại cho bên mua bảo hiểm 90% số phí bảo hiểm thuộc thời gian hủy bỏ Hợp đồng. Trường hợp trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực đã xảy ra trường hợp bảo hiểm mà bên mua bảo hiểm có yêu cầu hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm thì PJICO không có trách nhiệm hoàn trả lại số phí bảo hiểm đã nộp.

CHƯƠNG 5 TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Điều 9: Trách nhiệm của bên mua bảo hiểm.

9.1 Khi yêu cầu bảo hiểm, bên mua bảo hiểm phải kê khai đầy đủ và trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.

9.2 Người được bảo hiểm phải chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy tắc an toàn lao động của đơn vị và yêu cầu về phòng hộ lao động khác.

9.3 Khi xảy ra tai nạn, người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng bảo hiểm phải trình báo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định và thông báo ngay mọi tin tức về tai nạn cho PJICO nơi gần nhất biết.

9.4 Trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu của PJICO, người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng bảo hiểm phải chứng minh được tai nạn xảy ra không phải do những nguyên nhân loại trừ trong Điều 3, chương 2 của Quy tắc.

9.5 Trường hợp người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng bảo hiểm không trung thực trong việc thực hiện các điều quy định trong Quy tắc này, PJICO có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ mức chi trả tiền bảo hiểm tương ứng do lỗi của người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng bảo hiểm gây ra.

Điều 10: Trách nhiệm của PJICO.

10.1 Cung cấp cho bên mua bảo hiểm Quy tắc, biểu phí và số tiền bảo hiểm liên quan tới bảo hiểm tai nạn thuyền viên.

10.2 Hướng dẫn, giải thích Quy tắc và tạo điều kiện thuận lợi cho bên mua bảo hiểm.

10.3 Khi hồ sơ chi trả tiền bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ, PJICO tiến hành xét và giải quyết trong thời hạn quy định tại điểm 1 Điều 13 dưới đây.

CHƯƠNG 6

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 11: Chi trả tiền bảo hiểm.

11.1 Trong phạm vi số tiền bảo hiểm ghi trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm, PJICO có trách nhiệm chi trả tiền bảo hiểm trong trường hợp người được bảo hiểm bị tai nạn chết hoặc bị thương. Mức chi trả tiền bảo hiểm cao nhất trong trường hợp bị chết hoặc mất hoàn toàn khả năng lao động là số tiền bảo hiểm được ghi trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.

11.2 Trường hợp người được bảo hiểm bị thương tật do tai nạn, mức chi trả tiền áp dụng theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật áp dụng trong các nghiệp vụ bảo hiểm con người ban hành kèm theo Quyết định số: 05/TC/BH ngày 02/01/1993 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

11.3 Trong trường hợp người được bảo hiểm mất tích khi đang làm nhiệm vụ trên biển mà thuyền trưởng, chủ tàu đã áp dụng mọi biện pháp để tìm kiếm, cứu nạn nhưng không có kết quả và có đầy đủ tài liệu chứng minh là đã mất tích thì mức chi trả tiền bảo hiểm áp dụng như trường hợp chết. Nếu sau khi chi trả tiền bảo hiểm mà người được bảo hiểm này còn sống thì người thụ hưởng đã nhận tiền bảo hiểm có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền bảo hiểm đó cho PJICO.

Điều 12: Hồ sơ yêu cầu chi trả tiền bảo hiểm.

Khi yêu cầu PJICO trả tiền bảo hiểm, người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng có trách nhiệm gửi cho PJICO các chứng từ sau đây trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày người được bảo hiểm điều trị khỏi bệnh hoặc bị chết:

12.1 Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm.

12.2 Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm, danh sách người được bảo hiểm (bản sao).

12.3 Biên bản tai nạn có xác nhận của cơ quan, chính quyền phương hoặc công an nơi người được bảo hiểm bị tai nạn.

12.4 Xác nhận điều trị của cơ quan y tế (giấy ra viện, phiếu điều trị và các giấy tờ có liên quan đến việc điều trị tai nạn).

12.5 Giấy chứng tử và giấy xác nhận quyền thừa kế hợp pháp (trường hợp chết hoặc mất tích).

Trường hợp người được bảo hiểm ủy quyền cho người khác nhận số tiền bảo hiểm thì phải có giấy ủy quyền hợp pháp.

Điều 13: Thời hạn thanh toán và khiếu nại chi trả tiền bảo hiểm.

13.1 PJICO có trách nhiệm chi trả tiền bảo hiểm cho người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ hợp lệ nói trên.

Trường hợp từ chối chi trả, PJICO phải thông báo cho người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng biết lý do từ chối chi trả trong thời hạn nói trên.

13.2 Thời hạn khiếu nại việc chi trả tiền bảo hiểm của người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày PJICO chi trả tiền bảo hiểm hoặc từ chối chi trả tiền bảo hiểm. Quá thời hạn trên mọi khiếu nại không còn giá trị.

13.3 Người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng bảo hiểm có quyền yêu cầu PJICO chi trả tiền bảo hiểm với thời hạn là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn. Quá thời hạn quy định trong điều này, mọi yêu cầu sẽ không được PJICO giải quyết, trừ khi PJICO có thỏa thuận bằng văn bản với Người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng bảo hiểm.

CHƯƠNG 7 GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 14: Giải quyết tranh chấp.

Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên liên quan sẽ đưa ra toà án nơi người bảo hiểm đặt trụ sở để xét xử.

